

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Light

ECONILA S1 LOW

ECONILAS1L

Giày an toàn k ấn l iều hu yệ n **viên** r ộ n g **rãi** t l ớ iệu **thân trên tái** ch ế

Giày bảo h i ECONILA tái ch ế và 100% tái ch ế , mũi giày bắn g vật l iệu tợp , đế cao su chố ợng tĩnh điệ n (ESD) và k iểu dáng r ộ n g rãi.

CO₂ 4.72 kg



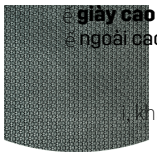
BLK



KHA

Những vật liệu cao cấp hơ	siêu nhỏ sợi chế (45% tái kim, 100% tái chế)
ót bên trong	i tái chế lưới
rong Đ	ệm chân SJ Memory Foam
iữa đế g	SAU ĐÓ
ngoài Đ	Philon/cao su
u Đứng đầ ống hợp t	
i Loạ	S1 / SR, FO, HRO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.440 kg
ẩn hiêu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022

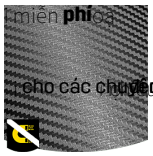




giày cao su
ế ngoài cao su cung cấp các tính năng linh hoạt giúp chúng phù lĩnh vực ứng dụng: khả năng chống cắt năng chịu nhiệt và độ lạnh, tính linh hoạt cao ở nhiệt độ lạnh, khả năng thích nghi và nhiều l



Mũi giày an toàn composite
Không kim i và n ngăn chặn sự nhiệt hoặc dẫn điện



Kim l
miễn **phí** Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng cho các chuyên giúp giảm trọng lượng giày.



(SR)
dây SR/ESR có nghĩa là phép thử tiêu xà phòng và dầ



gót chân
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân giúp giảm i mang. ười hoặc chạy lên cơ thể ng



X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
Biên t ập , lĩnh vực cầm ô tộNgành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn môi khô, b ề mặt không bằn g phẳn g

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Dang giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phẳ cách hầm nhiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật li	**siêu** nh ợ **tái** ch ế **(45% tái** ch ế, **kim (100% tái** ch ế)					
cao cấp h ơn						
	Top: khả năng ntấm hấp ơ	? 0.8		2.3	iờ	mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ơ	? 15		45		mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ơ					
	L ớp **lót:** ntấm hấp ơ	? 2		34.59	iờ	mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ơ	? 20		277		mg/cm2
rong	Đ ệ m **chân SJ Memory Foam**					
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles		chu kỳ
goài	Đ **Phlon/cao su**					
	Ch ố n g trượt đế ngoài (mài mòn tích	? 150		119.4mm³ (Density:1.3		mm
	Chư ố ợt trc gót bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót, v ề phía t	? 0.31		0.43		ma sát
	rư Cột cố ợt bảng - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36		0.44		ma sát
	rư Cột SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19		0.36		ma sát
	Chư ố ợt trượt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.22		0.33		ma sát
	rị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000		215		megaohm
	rị ESD Giá t	0.1 - 100		14.6		megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân của	? 20		25		J
Đ ỡ n g đầ tợp						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A		NA		mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		NA		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14		16		mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		17		mm

kích thước thép: 42

a chú Giày bảo hộ có thể thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ ờn g q
i **CO2 phát** thả					
	V ật l iệu		2.45		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			4.72 kg CO2/ cặp		

	Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l	Tiệ ỷ **tái** ch ế			
	Product		11%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.